

Số: /KH-UBND

Thiện Tân, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Thiện Tân

Thực hiện Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Công văn số 3803/BKH-CN-HVCL ngày 11/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Khung hướng dẫn địa phương định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn. UBND xã Thiện Tân xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030

Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện quyết số 57-NQ/TW xã Thiện Tân

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đề các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện quyết số 57-NQ/TW xã.

2. Yêu cầu

Xây dựng chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; có phân công trách nhiệm rõ ràng, đúng với chức năng, nhiệm vụ gắn với lộ trình thực hiện.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của xã Thiện Tân đồng thời triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã theo hướng nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ gắn với chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản lý nhà nước, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới mô hình kinh doanh, xây dựng nền tảng quản trị hiện đại và thúc đẩy phát triển kinh tế số bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ triển khai giai đoạn 2026 – 2030

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI VÀ ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN

1. Nguyên tắc triển khai

- **Tiếp cận theo hướng phát triển, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo:** Việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã phải gắn trực tiếp với nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập cho người dân, cải thiện chất lượng phục vụ của chính quyền và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

Không đánh giá kết quả chỉ dựa trên việc hoàn thành quy trình, thủ tục hành chính, mà lấy hiệu quả ứng dụng thực tế, khả năng nhân rộng và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm tiêu chí chủ đạo.

Ưu tiên các nhiệm vụ phục vụ trực tiếp như: phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật; cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- **Ngân sách nhà nước là nguồn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm:** Nguồn ngân sách của xã dành cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số được sử dụng có hiệu quả, tập trung cho các nhiệm vụ:

- (1) Có nội dung ứng dụng rõ ràng, phù hợp thực tế địa phương;
- (2) Có kết quả cụ thể (mô hình sản xuất, quy trình kỹ thuật, ứng dụng, phần mềm...);
- (3) Có khả năng áp dụng, nhân rộng trong cộng đồng.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả sau khi triển khai; ưu tiên các mô hình mang lại hiệu quả thiết thực, tránh dàn trải, hình thức.

- **Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội:** Khuyến khích hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyên đổi số.

- **Ưu tiên các mô hình:** Nhà nước hỗ trợ một phần, người dân và doanh nghiệp chủ động đầu tư; liên kết sản xuất – tiêu thụ; ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm.

- **Công khai, minh bạch, tăng cường quản lý bằng công nghệ số:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; từng bước số hóa dữ liệu, hồ sơ; nâng cao hiệu quả theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

Bảo đảm công khai, minh bạch trong triển khai; tạo điều kiện để người dân, tổ chức tham gia giám sát và thụ hưởng kết quả.

2. Định hướng ưu tiên

- **Ưu tiên ứng dụng, nhân rộng mô hình hiệu quả:** Tập trung triển khai các nhiệm vụ có khả năng áp dụng ngay vào thực tế sản xuất, đời sống; tạo ra sản phẩm cụ thể, có hiệu quả kinh tế, dễ nhân rộng trên địa bàn.

- **Lấy người dân, hợp tác xã và hộ kinh doanh làm trung tâm:** Xác định người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh là chủ thể chính trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyên đổi số; Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện.

Khuyến khích đổi mới phương thức sản xuất, áp dụng kỹ thuật mới, sử dụng nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu.

- **Ưu tiên các lĩnh vực có lợi thế của địa phương:** Tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực:

(1) Nông nghiệp: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc, nâng cao giá trị sản phẩm;

(2) Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ: Cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm;

(3) Thương mại: Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm qua nền tảng số, thương mại điện tử;

(4) Cải cách hành chính: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ;

(5) Xây dựng chính quyền số: Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành:** Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước; từng bước xây dựng, cập nhật các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý dân cư, đất đai, kinh tế - xã hội.

Nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm dùng chung, hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số; hướng tới xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- **Phát triển hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn lực:** Từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối internet phục vụ người dân và cơ quan nhà nước.

Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức và người dân trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- **Tăng cường liên kết, phối hợp:** Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên, các tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ; tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương.

Tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

1.1. Đẩy mạnh hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý nhà nước

Ban hành đầy đủ các kế hoạch hằng năm về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; lồng ghép các nhiệm vụ vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của xã.

Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, coi đây là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát động phong trào thi đua ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; biểu dương các mô hình, cá nhân tiêu biểu trong ứng dụng khoa học – công nghệ vào sản xuất và quản lý.

1.2. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế – xã hội

Khuyến khích các mô hình kinh tế ứng dụng khoa học – công nghệ: sản xuất nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tiếp cận các ứng dụng công nghệ mới, giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, từng bước hình thành các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

Khuyến khích phát triển các ý tưởng sáng tạo trong thanh niên, phụ nữ, nông dân...; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế địa phương.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng số hóa, tự động hóa quy trình và ứng dụng phần mềm quản trị; Ứng dụng các giải pháp công nghệ trong giáo dục, y tế, văn hóa như lớp học số, hồ sơ sức khỏe điện tử...

Tranh thủ nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách cấp trên về hỗ

trợ phát triển khoa học công nghệ; Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ mới, triển khai mô hình điểm về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, giáo dục, y tế; lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình chuyển đổi số, nông thôn mới, phát triển kinh tế – xã hội để đầu tư cho hoạt động khoa học – công nghệ tại địa phương.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức khoa học – công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã.

Tăng cường công tác chuyên giao tiến bộ kỹ thuật thông qua đào tạo, tập huấn, hội thảo khoa học, mô hình trình diễn, hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, các nền tảng thanh toán điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh...

Tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích phát triển các ý tưởng sáng tạo trong thanh niên, phụ nữ, nông dân trẻ; thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế địa phương.

1.4. Mở rộng hợp tác, liên kết nhằm thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ, đơn vị chuyên môn của tỉnh nhằm triển khai các giải pháp công nghệ mới; tạo điều kiện để các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu, chuyên giao và ứng dụng các mô hình đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

Khuyến khích doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ trên địa bàn xã.

2. Về công tác chuyển đổi số

2.1. Nhận thức số

Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho 100% cán bộ, công chức các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và HĐND; Cán bộ chủ chốt làm công tác chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn.

Hàng năm tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); tiếp tục triển khai mạnh mẽ, thực chất phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

2.2. Thể chế số

Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển

đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp trên địa bàn xã Thiện Tân.

Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOFFICE; Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử; Công khai quy trình nội bộ điện tử; Quy chế đảm bảo an toàn thông tin.

Triển khai bộ tiêu chí để đánh giá mức độ Chuyển đổi số cấp xã theo bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành.

2.3. Hạ tầng số

Duy trì và nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị.

Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ: Mạng nội bộ (mạng LAN, thiết bị ngoại vi, thiết bị IoT...) của các cơ quan nhà nước được xây dựng đồng bộ, hiện đại, băng thông rộng, bảo đảm kết nối an toàn và đúng quy định với mạng thông tin điện rộng của Đảng, mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet.

Xây dựng đáp ứng Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số theo Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm: Mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống wifi công cộng, hệ thống băng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

Hạ tầng dữ liệu: Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030: Rà soát toàn bộ dữ liệu hiện có thuộc phạm vi quản lý của xã (hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, cán bộ, TTHC...) đảm bảo 100% lĩnh vực quản lý được rà soát; Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu theo tiêu chí “đúng – đủ – sạch – sống – thống nhất – dùng chung” đảm bảo 90% dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch.

Hạ tầng vật lý - số: Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về nền tảng số theo quy định: định danh điện tử; xác thực điện tử; thanh toán số; hóa đơn số; tiếp nhận và chia sẻ dữ liệu; chữ ký số; chứng thực chữ ký số trong giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

Triển khai các thiết bị công nghệ thông tin cơ bản tại các thôn đảm bảo thuận lợi trong quá trình phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

2.4. Nhân lực số

Phân công công chức chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở xã,

thôn; thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, cài đặt ứng dụng, giải đáp vướng mắc kỹ thuật.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong toàn bộ hệ thống chính trị được cập nhật kiến thức chuyển đổi số hàng năm thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, hướng dẫn (trực tiếp hoặc trực tuyến), trong đó ưu tiên kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu làm việc trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc...

Tập huấn cho đội ngũ cán bộ, trưởng các thôn kỹ năng cơ bản về vận hành thiết bị công nghệ thông tin; kiến thức phù hợp về chính quyền số. Tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

2.5. An toàn thông tin mạng

Nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ đảm bảo an toàn thông tin hoạt động ổn định theo quy định; Bố trí máy móc, trang bị theo đúng quy định của công tác bảo mật. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

Triển khai hệ thống phòng chống mã độc, rà soát, cài đặt phần mềm Bkav hoặc các phần mềm khác cho máy tính của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố. Cử công chức chuyên trách tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

2.6. Chính quyền số

Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Công thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Chỉ đạo, đôn đốc người dùng thường xuyên của các phòng, ban, ngành UBND xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo.

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, của xã.

2.7. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng

hóa theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi số việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm VietGAP, OCOP trên địa bàn xã.

Hướng dẫn tham gia sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; phối hợp với các đơn vị Ngân hàng hỗ trợ các ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

2.8. Xã hội số

Triển khai các mô hình xây dựng công dân số theo Đề án 06/CP của Chính phủ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế số - xã hội số quốc gia, trong đó bao gồm cung cấp định danh điện tử, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số. Thực hiện văn hóa số trên cơ sở triển khai hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số.

Triển khai hiệu quả chương trình “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho người dân; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

Triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của các tổ chức đoàn thể như: Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Nông dân....Trong đó lực lượng thanh niên đóng vai trò xung kích.

2.9. Các nhiệm vụ Đề án 06/CP

Thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh về thực hiện Đề án 06/CP.

V.GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Phát huy vai trò Ban chỉ đạo Nghị quyết 57, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ then chốt, được triển khai thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, nhanh, có lộ trình, phù hợp với nguồn lực và điều kiện cụ thể; Gắn trách nhiệm của người đứng đầu và sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, xem đó là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Cụ thể hóa bằng kế hoạch hàng năm, trong đó phải xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cũng như cảnh báo, xử lý các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ có khả năng không hoàn thành hoặc chậm tiến độ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với thực thi công vụ, đạo đức công vụ; Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng, hành vi gây nhiễu, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp

2. Công tác tuyên truyền

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ. Đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia ứng dụng các dịch vụ tiện ích số.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng trực quan sinh động, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tuyên truyền; dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng.

3. Giải pháp về nguồn lực

Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo chuẩn hóa năng lực, trình độ. Bố trí đủ nguồn tài chính cho công tác chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; các chương trình mục tiêu, đề án, dự án có liên quan.

2. Nguồn vốn huy động đầu tư từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn từ các quỹ hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo các nhóm nội dung như: đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động; bảo đảm phản ánh đầy đủ tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai. Từng bước gắn kết với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp trên để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Định kỳ tổ chức đánh giá hàng năm, đánh giá giữa kỳ; trên cơ sở đó tham mưu UBND xã điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Chủ trì tham mưu hoàn thiện các quy định, hướng dẫn triển khai; hướng dẫn các phòng, ban, các thôn tổ chức thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước; phối hợp phát triển các nền tảng số, dữ liệu số dùng chung; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ cho sản phẩm địa phương.

2. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì tham mưu UBND xã định hướng phát triển sản xuất theo hướng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển nông nghiệp bền vững, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ; thúc đẩy áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; ưu tiên các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Phối hợp xây dựng, phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm; hỗ trợ ứng dụng truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên; khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất thân thiện môi trường, kinh tế tuần hoàn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý lĩnh vực kinh tế; xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả các dữ liệu phục vụ quản lý và phát triển sản xuất.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Phối hợp chuẩn hóa, số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến.

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; góp phần hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong cộng đồng.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số và các phần mềm dùng chung.

Chủ trì tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ trong cung ứng dịch vụ công ích; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ phục vụ Nhân dân.

Từng bước áp dụng các giải pháp công nghệ, mô hình quản lý hiện đại, thân thiện môi trường trong hoạt động dịch vụ công ích.

Phối hợp triển khai các mô hình thí điểm ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực quản lý, vận hành hạ tầng và dịch vụ trên địa bàn.

6. Các đơn vị trường học trên địa bàn

Chủ động triển khai các hoạt động giáo dục gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, tư duy số, giáo dục STEM/STEAM phù hợp vào quá trình giảng dạy.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học; khai thác hiệu quả các nền tảng dạy học trực tuyến, học liệu số; từng bước xây dựng môi trường giáo dục số.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên về ứng dụng công nghệ, phương pháp giảng dạy hiện đại; khuyến khích đổi mới sáng tạo trong hoạt động dạy học.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho học sinh; góp phần hình thành nguồn nhân lực có kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

7. Trạm Y tế xã

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử.

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống y tế cấp trên; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phục vụ người dân nhanh chóng, thuận tiện.

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe cộng đồng; nâng cao hiệu quả công tác dự phòng, giám sát dịch tễ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế số, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

8. Công an xã

Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu

dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Triển khai chỉ đạo, hướng dẫn công tác tham mưu về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

9. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất, đời sống; sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ tại cộng đồng; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

10. Các hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn

Chủ động đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm trên môi trường số; tham gia các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

Tăng cường liên kết, hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; từng bước tham gia chuỗi giá trị.

UBND xã yêu cầu các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công an xã, Ban CHQS xã;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tô Văn Quyền